TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L.Đ** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **186**/2017/QĐST-HNGĐ	*L.Đ, ngày 22 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 281/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Lê Thị X**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 6, ấp P, xã P, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ 6, ấp P, xã P, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/9/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Hữu Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Hữu Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị X được quyền trực tiếp nuôi ba con chung là Nguyễn Thùy Tuyết V sinh ngày 31/3/2004, Nguyễn Thùy Trúc V sinh 13/6/2008 và Nguyễn Hải M sinh ngày 30/8/2012. Ông Nguyễn Hữu Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 5.000.000đ/tháng/ba con (năm triệu đồng một tháng) kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Ông Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Hữu Đ thỏa thuận bà X nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004936 ngày 31/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.Đ. Hoàn trả cho bà X 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Đ phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đượ c thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành the o qui định tại các Điều 6, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. LĐ;
- Chi cục THADS H. LĐ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN
THẨM PHÁN
(đã ký tên, đóng dấu)

Phan Thu Phương